

*

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 9 năm 2021

ĐIỂM THU HOẠCH

PHẦN I.2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 1, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

STT	Họ và tên	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
1	Đào Ngọc Anh	7,0	Bảy	
2	Trần Thị Ngọc Anh	7,0	Bảy	
3	Trần Tuấn Anh	8,0	Tám	
4	Nguyễn Thị Lan Anh	7,5	Bảy rưỡi	
5	Trần Ngọc Bích	7,0	Bảy	
6	Đỗ Thị Linh Chi	7,5	Bảy rưỡi	
7	Nguyễn Văn Công	7,5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Thị Dung	8,0	Tám	
9	Nguyễn Đắc Dũng	7,0	Bảy	
10	Ngô Mạnh Dũng	7,5	Bảy rưỡi	
11	Lê Đức Duy	8,0	Tám	
12	Ngô Thị Hương Giang	7,5	Bảy rưỡi	
13	Nguyễn Thị Thu Hà-1984	8,0	Tám	
14	Nguyễn Thị Thu Hà-1983	7,5	Bảy rưỡi	
15	Nguyễn Hồng Hải	7,0	Bảy	
16	Nguyễn Quang Hải	7,5	Bảy rưỡi	
17	Nguyễn Thị Hằng	8,0	Tám	
18	Nguyễn Thị Thu Hằng	7,5	Bảy rưỡi	
19	Đỗ Thị Thu Hằng	8,0	Tám	
20	Vũ Thị Hạnh	8,0	Tám	
21	Đỗ Thị Hồng Hạnh	7,5	Bảy rưỡi	



14

STT	Họ và tên	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
22	Nguyễn Thị Phương Hảo	7,5	Bảy rưỡi	
23	Vũ Thị Hậu	7,0	Bảy	
24	Bùi Như Hiền	8,0	Tám	
25	Nguyễn Thị Hồng Hoa	7,0	Bảy	
26	Hà Thị Thanh Hoa	7,5	Bảy rưỡi	
27	Trịnh Thị Thu Hòa	7,0	Bảy	
28	Phan Thị Hòa	8,0	Tám	
29	Bùi Thế Hùng	7,5	Bảy rưỡi	
30	Trương Phúc Hưng	8,0	Tám	
31	Lê Thị Thanh Hương	7,5	Bảy rưỡi	
32	Đỗ Thị Vân Hương	7,5	Bảy rưỡi	
33	Ma Thị Hường	8,0	Tám	
34	Đào Đức Huy	7,5	Bảy rưỡi	
35	Dương Thị Huyền	7,0	Bảy	
36	Nguyễn Thanh Huyền	7,5	Bảy rưỡi	
37	Phạm Văn Khang	7,5	Bảy rưỡi	
38	Phạm Hữu Kiên	8,0	Tám	
39	Vũ Thị Lan	7,5	Bảy rưỡi	
40	Nguyễn Thị Phương Mai	8,0	Tám	
41	Phạm Thị Thanh Mai	7,5	Bảy rưỡi	
42	Nguyễn Thị Trà My	7,0	Bảy	
43	Ngô Thị Mỹ	7,5	Bảy rưỡi	
44	Vũ Quỳnh Nam	7,0	Bảy	
45	Hà Thị Thanh Nga	7,5	Bảy rưỡi	
46	Phạm Thị Nga	8,0	Tám	
47	Nguyễn Thị Nga	8,0	Tám	
48	Trịnh Thị Nghĩa	8,0	Tám	
49	Hoàng Thị Nghĩa	7,5	Bảy rưỡi	
50	Hoàng Văn Ngọc	7,5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
51	Nguyễn Thị Ngọc	8,0	Tám	
52	Trương Thị Thảo Nguyên	8,0	Tám	
53	Thái Thị Thái Nguyên	8,0	Tám	
54	Đỗ Thị Hòa Nhã	7,5	Bảy rưỡi	
55	Hoàng Thị Nhung	7,5	Bảy rưỡi	
56	Lê Quang Ninh	8,0	Tám	
57	Đỗ Thái Phong	7,0	Bảy	
58	Nguyễn Thị Hạnh Phúc	7,5	Bảy rưỡi	
59	Nguyễn Thị Kim Phương	7,5	Bảy rưỡi	
60	Nguyễn Thị Hạnh Phương	7,5	Bảy rưỡi	
61	Nguyễn Thị Quế	7,5	Bảy rưỡi	
62	Bùi Minh Quý	8,0	Tám	
63	Nguyễn Văn Quyết	8,0	Tám	
64	Nguyễn Thái Sơn	7,5	Bảy rưỡi	
65	Bùi Trọng Tài	7,5	Bảy rưỡi	
66	Trần Thị Tám	7,5	Bảy rưỡi	
67	Nguyễn Phương Thảo	8,0	Tám	
68	Trịnh Thị Phương Thảo	8,0	Tám	
69	Nguyễn Văn Thiều	7,0	Bảy	
70	Nguyễn Thị Phương Thúy	7,0	Bảy	
71	Trịnh Diễm Thúy	7,5	Bảy rưỡi	
72	Phạm Thị Thùy	7,5	Bảy rưỡi	
73	Đàm Thanh Thủy	7,5	Bảy rưỡi	
74	Nguyễn Thị Minh Thủy	8,0	Tám	
75	Vũ Thị Thu Thủy	7,0	Bảy	
76	Dương Thanh Tinh	7,0	Bảy	
77	Nông Thị Trang	8,0	Tám	
78	Ngô Thị Thu Trang	7,5	Bảy rưỡi	
79	Nguyễn Thành Trung	7,0	Bảy	

SẢN
CỘNG
H T
TÀI N

22

STT	Họ và tên	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
80	Nguyễn Thị Tuấn	7,0	Bảy	
81	Trịnh Thanh Tuấn	7,0	Bảy	
82	Trần Thanh Tùng	7,0	Bảy	
83	Cáp Thanh Tùng	8,0	Tám	
84	Nguyễn Thị Thúy Vân	7,5	Bảy rưỡi	
85	Trần Đức Văn	7,5	Bảy rưỡi	
86	Dương Thị Thúy Vinh	8,0	Tám	
87	Trần Anh Vũ	7,0	Bảy	
88	Vương Trường Xuân	8,0	Tám	
89	Đoàn Thị Yến	7,0	Bảy	
90	Trần Thị Yến	7,5	Bảy rưỡi	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA LLCS
TRƯỞNG KHOA**



Vũ Mạnh Hà

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên